

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 91/2025/DS-ST

Ngày 24-6-2025

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán tài sản, hợp đồng thuê
tài sản, đòi tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Long

Ông Phạm Thành Trại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thuý Quỳnh là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản, đòi tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn M

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thập G, sinh năm 1992, trú tại ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 02 năm 2025) (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Ngô Thành Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2024, đơn khởi kiện sửa đổi ngày 15/4/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn M trình bày:

Công ty M hoạt động trong lĩnh vực mua bán và cho thuê xe. Ngày 08/10/2024, công ty M và anh Ngô Thành Đ ký văn bản thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe với nội dung: Công ty M mua của anh Ngô Thành Đ 01 xe mô tô loại 2 bánh, nhãn hiệu Honda, màu sơn bạc đen, biển số

63G1-032.43 với số tiền 20.000.000 đồng. Công ty M đã thanh toán đủ số tiền cho anh Đ. Sau khi bán xe, anh Đ có nhu cầu muốn thuê lại chiếc xe trên để đi lại, phục vụ trong công việc và cuộc sống, công ty đã đồng ý cho anh Đ thuê xe trong thời hạn 03 tháng từ ngày 08/10/2024 đến ngày 08/01/2025 với phí thuê là 1.600.000 đồng/tháng, thanh toán mỗi 30 ngày một lần kể từ ngày bắt đầu thuê xe. Anh Đ chỉ thanh toán tiền thuê xe từ ngày 08/10/2024 đến ngày 08/11/2024. Từ ngày 08/11/2024 đến nay, anh Đ không thanh toán tiền thuê xe, không trả lại xe cho công ty.

Công ty trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện anh Ngô Thành Đ, yêu cầu Tòa án công nhận “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” ký ngày 08/10/2024 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn M và anh Ngô Thành Đ, yêu cầu anh Đ trả lại cho công ty số tiền đã mua xe là 20.000.000 đồng, trả số tiền thuê xe và phí chậm thanh toán theo quy định tại khoản 5 Điều 3 của “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” tính từ ngày 08/11/2024 cho đến khi anh Đ trả lại xe mô tô cho công ty M.

Bị đơn anh Ngô Thành Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng và cũng không có bản tự khai để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn M và bị đơn anh Ngô Thành Đ là tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản, hợp đồng thuê tài sản và đòi tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn là anh Ngô Thành Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của công ty trách nhiệm hữu hạn M thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án chấm dứt “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” ký ngày 08/10/2024 giữa công ty trách nhiệm hữu hạn M và anh Ngô Thành Đ, yêu cầu anh Ngô Thành Đ trả lại công ty số tiền đã mua xe là 20.000.000 đồng và tiền thuê xe tính từ ngày 08/11/2024 đến ngày 08/01/2025 số tiền là 3.200.000 đồng, tổng cộng là 23.200.000 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn M đồng ý trả lại anh Ngô Thành Đ giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63G1-032.43 do Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/02/2024, cho anh Ngô Thành Đ.

[4] Xét “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 08/10/2024/AP và biên nhận tiền bán xe đề ngày 08/10/2024 thể hiện nội dung:

Công ty trách nhiệm hữu hạn M (Bên A) mua của anh Ngô Thành Đ (Bên B) 01 xe mô tô, loại xe SH mode, biển số 63G1-032.43, nhãn hiệu honda, số máy JK0160121441, số khung RLHJK 0116MZ611321 với số tiền 20.000.000 đồng. Anh Đ thuê lại xe từ ngày 08/10/2024 đến ngày 08/01/2025, ngày thanh toán hàng tháng: 08, số tiền thuê là 1.600.000 đồng/tháng. Ngày 08/10/2024, anh Đ đã nhận số tiền 20.000.000 đồng. Anh Đ đã trả được số tiền thuê xe là 1.600.000 đồng vào ngày 02/11/2024 thì ngưng không thực hiện việc trả tiền thuê nữa. Giữa 02 bên chưa thực hiện thủ tục đăng ký sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Anh Đ vẫn là người quản lý, sử dụng xe mô tô biển số 63G1-032.43. Xét thấy, anh Đ đã vi phạm “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 08/10/2024/AP tại khoản 3 Điều 2: “Thời điểm chuyển giao xe: Ngay sau khi Bên A hoàn tất khoản thanh toán và Bên B đã nhận khoản thanh toán tại khoản 1 Điều này, Bên B đồng ý chuyển giao quyền toàn bộ quyền sở hữu đối với xe cho Bên A” và tại khoản 7 Điều 2: Đăng ký sang tên xe: “Sau khi hoàn tất việc công chứng, chứng thực thỏa thuận như quy định pháp luật và thỏa thuận tại khoản 6 Điều này, Bên B tiến hành thủ tục thu hồi chứng nhận, biển số xe đăng ký và giao xe theo quy định của pháp luật”. Nên công ty trách nhiệm hữu hạn M khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên chấm dứt “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 08/10/2024/AP, yêu cầu anh Đ trả lại số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Xét yêu cầu trả tiền thuê xe: Xét thấy, tại Điều 3: Ưu tiên thuê lại xe đã bán của “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 08/10/2024/AP thể hiện nội dung: Anh Đ thuê lại xe mô tô biển số 63G1-032.43 đã bán cho công ty trách nhiệm hữu hạn M, mục đích thuê xe: sử dụng cá nhân và hợp pháp, thời hạn thuê xe từ ngày 08/10/2024 đến ngày 08/01/2025, ngày thanh toán hàng tháng: 08, số tiền thuê mỗi tháng là 1.600.000 đồng, anh Đ đã trả được số tiền thuê là 1.600.000 đồng thì ngưng không trả nữa là vi phạm nghĩa vụ của người thuê tài sản theo quy định tại Điều 481 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của công ty chỉ yêu cầu anh Đ trả tiền thuê xe tính từ ngày 08/11/2024 đến ngày 08/01/2025 theo thỏa thuận đã ký kết số tiền là 3.200.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chấm dứt “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 08/10/2024/AP giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn M và anh Ngô Thành Đ; Buộc anh Ngô Thành Đ trả lại công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền là 20.000.000 đồng và số tiền thuê xe là 3.200.000 đồng, tổng cộng là 23.200.000 đồng; Công ty trách nhiệm hữu hạn M trả lại anh Ngô Thành Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 63 001832 biển số đăng ký 63G1-032.43 do Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/02/2024 cho anh Ngô Thành Đ.

[7]. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 92, 147, 189, 271, 273, khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 434, 472, 473, 474, 481, 482 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty trách nhiệm hữu hạn M.

1. Chấm dứt “Thỏa thuận về việc mua bán, cho thuê lại và mua lại xe” số 08/10/2024/AP giữa công ty trách nhiệm hữu hạn M và anh Ngô Thành Đ.

2. Buộc bị đơn anh Ngô Thành Đ có nghĩa vụ trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền là 20.000.000 đồng và số tiền thuê xe là 3.200.000 đồng. Tổng cộng là 23.200.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn M có trách nhiệm trả lại anh Ngô Thành Đ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 63 001832 biển số đăng ký 63G1-032.43 do Công an xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/02/2024 cho anh Ngô Thành Đ.

4. Về án phí: Anh Ngô Thành Đ phải chịu 1.160.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công ty trách nhiệm hữu hạn M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012585 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Ngô Thành Đ không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Kim Hằng